

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

*

Số 12-QC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ

làm việc của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh Quảng Ngãi

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định (bổ sung) số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Theo đề nghị của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và kết quả cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 20/5/2021,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh Quảng Ngãi như sau:

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐẢNG ĐOÀN HỘI NÔNG DÂN TỈNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là Đảng đoàn) là tổ chức đảng do Tỉnh ủy quyết định thành lập, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và các ủy viên Đảng đoàn, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về những đề xuất và quyết định của mình.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp Hội Nông dân trong tỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của tỉnh; xây dựng tổ chức Hội Nông dân các cấp vững mạnh; quán triệt

và tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; phương hướng, nhiệm vụ chính trị, tổ chức của cơ quan Hội Nông dân tỉnh; lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình công tác cán bộ, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.4. Đảng đoàn thảo luận tập thể, quyết định các vấn đề sau:

- Cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; những nhiệm vụ được Trung ương Hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thành các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện ở các cấp Hội Nông dân trong tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xác định phương hướng nhiệm vụ, chương trình, mục tiêu, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm và các đề án, dự án của Hội Nông dân tỉnh trực tiếp tham mưu, thực hiện.

- Các đề án về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan tham mưu giúp việc trực thuộc Hội Nông dân tỉnh.

- Quyết định quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.5. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy và Chi ủy Chi bộ cơ quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và xây dựng Chi bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

1.6. Thực hiện tự phê bình và phê bình định kỳ và đột xuất khi được yêu cầu; báo cáo công tác 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu cho Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. **Quyền hạn**

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và theo phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và công tác cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2.2. Được sử dụng bộ máy, các ban chuyên môn trong cơ quan để giúp việc.

2.3. Được tham dự các cuộc họp do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy triệu tập.

2.4. Được yêu cầu các cấp ủy đảng, đảng đoàn, cơ quan có liên quan cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này khi cần thiết.

2.5. Chủ động đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ sung thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh khi khuyết thành phần theo quy định.

2.6. Việc cung cấp thông tin cho thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh do Bí thư (hoặc Phó Bí thư khi được ủy quyền) xem xét, quyết định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN ĐẢNG ĐOÀN HỘI NÔNG DÂN TỈNH

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên

1. Cùng với tập thể Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Cùng với tập thể Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh và những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm của tập thể Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

3. Có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn; phụ trách và chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh về các lĩnh vực công tác được phân công, ủy quyền; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh khi được Bí thư Đảng đoàn ủy quyền.

4. Có trách nhiệm tham gia đóng góp vào sự lãnh đạo của tập thể Đảng đoàn; đề xuất ý kiến để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Đảng đoàn; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

5. Tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, nếu vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Bí thư Đảng đoàn; chấp hành sự phân công và tuân thủ nguyên tắc tổ chức hoạt động, chế độ làm việc của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

6. Được cung cấp thông tin và tham gia thảo luận, biểu quyết trong các kỳ họp của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

7. Định kỳ 03 tháng, 06 tháng báo cáo Đảng đoàn về kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách, đề xuất những biện pháp nhằm phát huy những mặt tích cực, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và ủy quyền của Đảng đoàn, Bí thư Đảng đoàn.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh và những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Là người đứng đầu Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh; chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng đoàn về hoạt động của Đảng đoàn; lãnh đạo chung và trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

3. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của Đảng đoàn; phụ trách công tác tổ chức, cán bộ; giáo dục chính trị, tư tưởng; kiểm tra, dân vận, nội chính. Phân công nhiệm vụ và cung cấp thông tin cho các thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

4. Triệu tập, chủ trì, quyết định nội dung, chương trình và kết luận phiên họp Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

5. Thay mặt Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, báo cáo và ký các văn bản gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Nếu vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Bí thư hoặc một Ủy viên Đảng đoàn chủ trì phiên họp, ký các văn bản của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

6. Sau mỗi kỳ họp Tỉnh ủy, Bí thư Đảng đoàn truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản của nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy đến cán bộ lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh; chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nội dung trong nghị quyết Tỉnh ủy có liên quan đến hoạt động của Hội Nông dân tỉnh.

7. Chỉ đạo việc cung cấp thông tin cho các thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh theo quy định tại khoản 6, Điều 3 của Quy chế này.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo giữ mối quan hệ giữa Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; với các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cấp ủy và tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; với các thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh và những nhiệm vụ khác do Đảng đoàn và Bí thư phân công, ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn và Bí thư về những công việc được phân công, ủy quyền.

2. Giúp Bí thư chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên của Đảng đoàn; tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công việc của Đảng đoàn. Chủ động xây dựng chương trình công tác của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, chuẩn bị các nội dung cuộc họp.

3. Thay mặt Bí thư giải quyết công việc khi Bí thư vắng mặt; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh khi được Bí thư phân công, ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh và Bí thư về những công việc được phân công, ủy quyền.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Đảng đoàn theo dõi công tác tổ chức cán bộ

Ngoài việc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Đảng đoàn, Ủy viên Đảng đoàn theo dõi công tác tổ chức cán bộ còn có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chuẩn bị, đề xuất và trình Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh về tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Đảng đoàn xem xét, quyết định hoặc có ý kiến đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

2. Dự họp và báo cáo với cấp có thẩm quyền về vấn đề tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ theo sự phân công của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

3. Có trách nhiệm tổ chức việc ghi biên bản, dự thảo nghị quyết, thông báo, kết luận, văn bản cuộc họp; dự thảo các báo cáo định kỳ, đột xuất; tổ chức việc quản lý, lưu trữ toàn bộ văn bản, tài liệu, con dấu của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

Chương III

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi các thành viên có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt hai phần ba thành viên tán thành*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Việc phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị căn cứ vào Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Hội Nông dân tỉnh. Bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. *Chế độ xây dựng, đánh giá chương trình công tác, tự phê bình và phê bình*

1.1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh xây dựng chương trình công tác trọng tâm cả nhiệm kỳ và chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và theo quy định.

1.2. Hàng năm hoặc khi có yêu cầu, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh tổ chức đánh giá tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch công tác đã ban hành và xây dựng chương trình công tác trong thời gian tới.

1.3. Hàng năm, Đảng đoàn Nông dân tỉnh kiểm điểm tập thể, các thành viên Đảng đoàn tự phê bình và phê bình trong Đảng đoàn; báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Chế độ họp

2.1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh họp định kỳ 03 tháng 01 lần, họp đột xuất khi cần thiết. Trường hợp do yêu cầu theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Đảng đoàn tổ chức họp hoặc xin ý kiến của các đồng chí Ủy viên Đảng đoàn bằng văn bản. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức họp thì lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản (*trừ nội dung có liên quan đến công tác cán bộ*), nếu quá thời hạn mà không trả lời thì được xem là đồng ý.

2.2. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh tổ chức họp khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Đảng đoàn tham dự. Trong trường hợp các thành viên Đảng đoàn là Phó Chủ tịch Liên hiệp Hội kiêm nhiệm không dự họp được thì Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Đảng đoàn chuyên trách phải có mặt đầy đủ. Nghị quyết của Đảng đoàn được thông qua khi có hai phần ba tổng số thành viên Đảng đoàn có mặt biểu quyết tán thành, hình thức biểu quyết do Đảng đoàn quyết định.

2.3. Tài liệu cuộc họp được gửi đến từng thành viên Đảng đoàn tối thiểu 01 ngày trước khi diễn ra cuộc họp, trừ những cuộc họp bất thường. Các cuộc họp phải được ghi biên bản, có kết luận hoặc ban hành nghị quyết để thực hiện.

2.4. Bí thư, Phó Bí thư và các Ủy viên Đảng đoàn được phân công phụ trách lĩnh vực có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận trong các cuộc họp Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

2.5. Căn cứ vào tính chất, nội dung cuộc họp, Đảng đoàn mời đại diện các tổ chức, cơ quan liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng thì mời đại diện các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có liên quan tham dự. Đại biểu được mời dự họp được phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết.

3. Chế độ báo cáo

3.1. Định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc khi có yêu cầu, Đảng đoàn báo cáo tình hình, kết quả lãnh đạo việc tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh ủy, nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3.2. Trước mỗi lần Đại hội nhiệm kỳ, Đảng đoàn báo cáo xin chủ trương chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.3. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, quy hoạch nhân sự chủ chốt đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, chủ trương của Đảng.

2. Tham mưu, đề xuất những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến công tác nông dân trên địa bàn tỉnh. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

Điều 10. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ của Hội Nông dân tỉnh.

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, xử lý cán bộ, đảng viên theo quy định về phân cấp quản lý; hướng dẫn công tác xây dựng Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

2. Phối hợp tham mưu đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban hành các nghị quyết, chủ trương liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Điều 11. Với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy

1. Phối hợp chặt chẽ trong công tác xây dựng Đảng theo phân công, phân cấp và trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; định kỳ hằng năm hoặc khi cần trao đổi ý kiến, phối hợp công tác.

2. Phối hợp thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định đối với đảng viên diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Phối hợp tham gia ý kiến với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đối với nhân sự cấp ủy của Chi bộ Hội Nông dân tỉnh.

4. Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng nhằm tạo sự thống nhất ý kiến trước khi quyết định về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

5. Phối hợp với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của Hội Nông dân tỉnh. Khi cần, đại diện Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh trao đổi với cấp ủy địa phương về nhiệm vụ của Hội Nông dân tỉnh và phối

hợp cùng cấp ủy địa phương giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 12. Với Chi ủy Chi bộ cơ quan

1. Có trách nhiệm phối hợp với Chi ủy Chi bộ cơ quan trong việc tổ chức quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng; lãnh đạo bảo đảm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng đoàn Hội Nông dân liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan, cải tiến lề lối, tác phong làm việc, thực hiện tốt quy chế dân chủ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; xây dựng chi bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

2. Phối hợp với Chi ủy Chi bộ cơ quan trong việc lãnh đạo công tác đảng, công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan theo các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Kịp thời trao đổi với Chi ủy Chi bộ cơ quan những chủ trương, quyết định liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan để Chi ủy, Chi bộ cơ quan góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

4. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, làm việc với Chi ủy Chi bộ cơ quan, báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách và các kiến nghị, đề xuất của đảng viên, quần chúng trong cơ quan để có phương hướng, biện pháp giải quyết.

5. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh mời đại diện Chi ủy Chi bộ cơ quan tham dự các cuộc họp có liên quan.

Điều 13. Với tập thể lãnh đạo và người đứng đầu Hội Nông dân tỉnh

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh thảo luận, chỉ đạo người đứng đầu và tập thể Thường trực Hội Nông dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Tập thể lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh căn cứ nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn, ban hành văn bản cụ thể hóa; đồng thời, triển khai, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam. Đảng đoàn phải đề cao vai trò trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo là đảng viên.

3. Những vấn đề lớn, nhạy cảm, phức tạp nhưng giữa tập thể lãnh đạo và người đứng đầu Hội Nông dân tỉnh chưa có sự thống nhất thì báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3. Tạo điều kiện để tập thể lãnh đạo và người đứng đầu Hội Nông dân tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

Điều 14. Các mối quan hệ khác

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác khác, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, bổ sung mối quan hệ

công tác khác cho phù hợp với tình hình của Hội Nông dân tỉnh để thực hiện các quy định có liên quan.

Căn cứ yêu cầu thực tiễn, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh có thể xây dựng Quy chế phối hợp công tác với các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Các thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Ban Kiểm tra, Cơ quan Hội Nông dân tỉnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thì Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thảo luận, thống nhất, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (b/c),
- Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy, P.Tổng hợp,
- Phòng Tổ chức-Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy